

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 243/2024/HS-ST
Ngày 24-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Ngọc Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 245/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 21 tháng 3 năm 1987 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 11 năm 2024 chuyển tạm giam ngày 15 tháng 11 năm 2024; có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH K; địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện A, Hải Phòng; Đại diện theo ủy quyền là anh Lê Anh D - Phó Giám đốc Công ty, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C là công nhân của Công ty TNHH K (Công ty), có địa chỉ tại thôn K, xã A, huyện A từ tháng 12 năm 2023. Sáng ngày 25/5/2024, C được anh Lê Anh D - Phó Giám đốc Công ty phân công vận chuyển 01 bao tải đựng 60kg dây cáp đồng phế liệu từ kho chứa phế liệu nhựa sang kho chứa phế liệu kim loại của Công ty (02 kho cách nhau khoảng hơn 200m). Do cần tiền chi tiêu, nên C nảy sinh ý định trộm cắp bao cáp này. C điều khiển xe nâng hàng đưa bao cáp từ kho chứa phế liệu nhựa đi ra cổng Công ty gửi ở cửa nhà ông Nguyễn Hữu T. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28N1-119.88 chở bao dây cáp trên đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị N ở thôn 6 xã M, huyện T bán được 10.200.000 đồng. Cùng ngày, anh D kiểm tra kho, phát hiện mất bao cáp đồng đã gọi hỏi thì Chuyển thừa nhận đã trộm cắp bao cáp trên, sau đó C bỏ trốn. Công ty đã đến cửa hàng của chị N chuộc lại bao cáp với số tiền 10.200.000 đồng. Ngày 27/5/2024, Công ty trình báo vụ việc đến Công an huyện A. Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm 01 bao tải dứa màu xanh bên trong chứa nhiều sợi kim loại màu bạc có trọng lượng 60kg do Công ty giao nộp; 01 USB dữ liệu hiện trường.

Ngày 12/11/2024, Nguyễn Văn C bị bắt theo Quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra, C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐG ngày 24/7/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện A, kết luận: Bề mặt sợi cáp đã bị oxi hóa, trầy xước và cắt thành nhiều đoạn, các sợi cáp đồng không phù hợp sử dụng cho mục đích ban đầu, chỉ có giá trị thu hồi phế liệu là: 170.000 đồng/kg. Tổng giá trị của 60kg dây cáp đồng là: 10.200.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Hữu T cho C gửi bao phế liệu, chị Nguyễn Thị N mua số dây cáp đồng phế liệu, chị N và ông T không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSAD ngày 10/12/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C và đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn C mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu Nguyễn Văn C phải bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện A và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 25/5/2024, tại xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi lén lút để chiếm đoạt 60kg sợi cáp đồng phế liệu, có tổng giá trị là 10.200.000 đồng của Công ty TNHH K.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của Doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, trị an trên địa bàn nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về quyết định hình phạt*: Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra, xác minh vụ án nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo hiện nay không có nơi ở cố định, không có tài sản riêng, không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Công ty TNHH K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 USB chứa dữ liệu hiện trường vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Đối với ông Nguyễn Hữu T cho C gửi bao phế liệu, chị Nguyễn Thị N mua số dây cáp đồng phế liệu, chị N và ông T không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 11 năm 2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu giữ 01 USB trong hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện A;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện A;
- Cơ quan THAHS Công an huyện A;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh

